|  |  |
| --- | --- |
| **TỔNG CỤC THỐNG KÊ**  **CỤC THỐNG KÊ TỈNH HẬU GIANG**  **Số: 661/BC-CTK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  ***Hậu Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2024*** |

**BÁO CÁO**

**Tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Hậu Giang**

**tháng 11 năm 2024**

Trong tháng 11/2024, nhìn chung tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang phát triển ổn định, nhiều giải pháp phù hợp được triển khai thực hiện nhằm đẩy mạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn. Vì vậy, hầu hết các chỉ tiêu kinh tế của tỉnh đều có mức tăng trưởng khá so với cùng kỳ như: Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 17,04%; tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành và dịch vụ khác tăng 24,73%; doanh thu vận tải, kho bãi và dịch vụ hỗ trợ vận tải tăng 25,04%, xuất nhập khẩu hàng hoá trực tiếp tăng 1,46%,…. Cụ thể kết quả hoạt động của từng ngành, lĩnh vực như sau:

**1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản**

Hiện tại ngành Nông nghiệp tập trung chỉ đạo thu hoạch vụ lúa Thu đông 2024, phấn đấu đạt các chỉ tiêu về diện tích, năng suất và sản lượng theo kế hoạch đề ra, đồng thời triển khai kế hoạch sản xuất vụ lúa Đông xuân 2024-2025, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động nông dân xuống giống đúng lịch thời vụ, tuân thủ các biện pháp kỹ thuật đảm bảo sản xuất thắng lợi vụ Đông xuân theo kế hoạch. Thực hiện công tác dự tính, dự báo tình hình sinh vật gây hại trên các loại cây trồng để khuyến cáo nông dân các biện pháp quản lý và phòng trừ kịp thời, hiệu quả. Tình hình chăn nuôi phát triển ổn định, tuy dịch bệnh trên đàn heo đã bùng phát nhưng vẫn đang được kiểm soát. Lâm nghiệp tiếp tục phát triển, sản lượng khai thác tăng. Diện tích nuôi trồng thủy sản tăng, mô hình nuôi luân canh trong ruộng lúa và nuôi lồng bè, bể bồn đem lại thêm thu nhập cho người dân. Cụ thể từng lĩnh vực như sau:

**1.1. Nông nghiệp**

**1.1.1. Trồng trọt**

Vụ lúa Hè thu năm 2024: Toàn tỉnh đã xuống giống được 74.184,9 ha, đạt 100,52% kế hoạch của tỉnh (73.800 ha), giảm 1,36% so với cùng kỳ (bằng 1.022,2 ha). Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh đã thu hoạch dứt điểm năng suất chính thức đạt 60,04 tạ/ha, giảm 0,53% (bằng 0,32 tạ/ha) so với cùng kỳ. Sản lượng đạt 445.406 tấn, giảm 1,88% (bằng 8.544 tấn) so với cùng kỳ. Tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, nhất là về cuối vụ, tình trạng mưa, bão kéo dài, làm chậm tiến độ thu hoạch lúa, gây ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng lúa.

Vụ lúa Thu đông năm 2024: Hiện tỉnh đã xuống giống được 27.740 ha, tăng 2,24% (bằng 609 ha) so với cùng kỳ. Hiện đã thu hoạch được 25.741,5 ha, tăng 1,26% (bằng 391,5 ha). Diện tích lúa còn lại hiện đang ở giai đoạn đẻ nhánh, trổ chín, chủ yếu tập trung ở huyện Long Mỹ và thành phố Ngã Bảy. Các giống được sử dụng chủ yếu như: OM18, Đài thơm 8, OM5451,… Giá lúa tươi tại ruộng một số giống như sau: OM5451 có giá dao động từ 7.300-7.500 đồng/kg; OM18 có giá từ 8.000-8.200 đồng/kg. Nhìn chung, giá lúa tăng so với cùng kỳ từ 500-700 đồng/kg.

Mía niên vụ 2023-2024: Diện tích gieo trồng đạt 3.216,2 ha, đạt 102,1% kế hoạch tỉnh (3.150 ha) tập trung ở huyện Phụng Hiệp và thành phố Ngã Bảy, giảm 2,12% so với cùng kỳ (bằng 69,5 ha). Nguyên nhân do chuyển đổi sang cây rau màu và cây lâu năm. Hiện nay đã thu hoạch được 2.186 ha. Giá mía ROC 16 bán mía ép nước giải khát có giá từ 1.200-1.400 đồng/kg, các giống Suphen có giá từ 1.000-1.300 đồng/kg, giá bán tăng 100-200 đồng/kg so với tháng trước. Diện tích còn lại chủ yếu ở giai đoạn 10-11 tháng tuổi, sinh trưởng và phát triển tốt.

Cây ngô: Diện tích gieo trồng hiện có 2.494,43 ha, so cùng kỳ năm trước giảm 7,02% (bằng 188,47 ha). Năng suất ước đạt 59,07 tạ/ha, giảm 1,15% (bằng 0,69 tạ/ha). Sản lượng ước được 13.588,5 tấn, so cùng kỳ năm trước giảm 8,56% (bằng 1.272,82 tấn), nguyên nhân sản lượng giảm do thay đổi lịch thời vụ nên diện tích thu hoạch giảm mạnh so với cùng kỳ.

Cây rau các loại: Diện tích gieo trồng hiện có 24.172,64 ha, so với cùng kỳ năm trước giảm 3,73% (bằng 937,73 ha). Ước sản lượng được 334.110,65 tấn, tăng 6,5% (bằng 20.403,24 tấn). Nguyên nhân sản lượng tăng mạnh do chuyển đổi cơ cấu cây trồng sang loại có năng suất cao và thời tiết thuận lợi nên năng suất tăng.

Một số cây lâu năm ăn quả chủ yếu của tỉnh so với cùng kỳ như sau:

- Cây dứa (khóm): Diện tích hiện có 3.328,15 ha, tăng 3,50% (bằng 112,4 ha). Sản lượng 11 tháng ước được 40.520,39 tấn, tăng 5,17% (bằng 1.990,96 tấn), nguyên nhân tăng so cùng kỳ là do hộ chăm sóc tốt và thời tiết thuận lợi hơn, diện tích thu hoạch và năng suất tăng.

- Cây bưởi: Diện tích hiện có 1.717,05 ha, tăng 1,18% (bằng 20,05 ha). Sản lượng 11 tháng ước được 20.151,03 tấn, tăng 7,44% (bằng 1.395,39 tấn), do diện tích cho trái và năng suất thu hoạch tăng khá.

- Cây mít: Diện tích hiện có 10.164,06 ha, tăng 1,12% (bằng 112,23 ha). Sản lượng 11 tháng ước được 149.522,49 tấn, tăng 21,77% (bằng 26.735,74 tấn), do diện tích đã đến kỳ thu hoạch và năng suất tăng.

- Cây chanh không hạt: Diện tích hiện có 2.970,66 ha, tăng 3,17% (bằng 91,41 ha). Sản lượng 11 tháng ước được 29.898,82 tấn, tăng 2,90% (bằng 844,03 tấn).

- Cây mãng cầu: Diện tích hiện có 706,87 ha, giảm 0,91% (bằng 6,49 ha). Sản lượng 11 tháng ước được 8.956,58 tấn, tăng 8,61% (bằng 710,05 tấn), do diện tích thu hoạch tăng và năng suất được cải thiện, người dân ngày càng có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất.

- Cây sầu riêng: Diện tích hiện có 2.870,52 ha, tăng 7,37% (bằng 197,14 ha). Sản lượng 11 tháng ước được 7.030,7 tấn, tăng 49,20% (bằng 2.318,48 tấn), do diện tích thu hoạch tăng và đạt năng suất nên tăng cao.

**1.1.2. Chăn nuôi**

Trong tháng lực lượng thú y thường xuyên thực hiện công tác tiêm phòng vắc xin cúm gia cầm và tiêm phòng một số bệnh thường gặp trên gia súc, gia cầm như: Dịch tả heo, bệnh lở mồm long móng, dịch tả vịt,… Thực hiện công tác tiêu độc, sát trùng trên các chuyến xe, tàu vận chuyển động vật, sản phẩm động vật; giám sát vệ sinh, tiêu độc, khử trùng tại các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung trên địa bàn tỉnh. Ước tính tháng 11/2024, số đầu con gia súc, gia cầm so với cùng kỳ cụ thể như sau:

- Đàn trâu: Ước được 1.201 con, giảm 4,15% (bằng 52 con) so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do đa số diện tích đất trồng lúa đều sử dụng cơ giới hóa thay cho sức cày kéo của trâu, môi trường nuôi ngày càng bị thu hẹp nên số lượng nuôi giảm so với cùng kỳ.

- Đàn bò: Ước được 4.480 con, tăng 2,42% (bằng 106 con) so với cùng kỳ, do giá cả ổn định, ít dịch bệnh xảy ra, người chăn nuôi có lãi nên nuôi nhiều hơn.

- Đàn heo (tính cả heo con chưa tách mẹ): Ước được 146.157 con, tăng 0,22% (bằng 323 con) so với cùng kỳ. Trong đó: Heo thịt 103.036 con, tăng 0,13% (bằng 129 con). Nguyên nhân tổng đàn heo trên địa bàn tăng là do tình hình dịch bệnh được kiểm soát tốt, công tác phòng chống dịch bệnh được quản lý chặt chẽ, những hộ nuôi nhỏ lẻ đã tái đàn trở lại, những hộ nuôi quy mô gia trại, trang trại tiếp tục sản xuất, tái đàn và mở rộng quy mô chuồng trại, giá bán đang ổn định. Ngành chức năng của tỉnh luôn chỉ đạo chặt chẽ việc tái đàn heo đúng theo thời điểm để phù hợp với tình hình thực tế địa phương cũng như rà soát, xác định những cơ sở chăn nuôi lớn đảm bảo thực hiện an toàn sinh học trong chăn nuôi. Từ đó tổng đàn từng bước được khôi phục góp phần tăng về số lượng và chất lượng.

- Đàn gia cầm: Ước được 4.542,18 ngàn con, tăng 2,83% (bằng 125,21 ngàn con) so với cùng kỳ. Trong đó: Đàn gà 1.951,5 ngàn con, tăng 6,47% (bằng 118,52 ngàn con) so với cùng kỳ. Nhìn chung đàn gia cầm trên địa bàn tỉnh hiện nay đã nuôi ổn định và ít xảy ra dịch bệnh.

Tình hình dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh:

- Ngày 03/7/2024, trên địa bàn xã Hỏa Lựu thành phố Vị Thanh xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi tại 10 hộ, tổng số lượng 72 con (trọng lượng khoảng 20 kg/con); thuộc Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

- Ngày 11/7/2024, trên địa bàn thành phố Vị Thanh xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi, tại xã Vị Tân của 06 hộ chăn nuôi heo thuộc Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất cải thiện dinh dưỡng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024, tổng số lượng 61 con (trọng lượng khoảng 20 kg/con). Tổng số heo chết, tiêu hủy là 61 con, với trọng lượng 1.220 kg.

- Ngày 20/8/2024, trên địa bàn huyện Vị Thủy xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi tại hộ ông Phạm Văn Thiên, tổng số lượng 61 con. Tổng số heo chết, tiêu hủy là 61 con, với trọng lượng 1.589 kg.

- Ngày 23/9/2024, trên địa bàn ấp Phương Hòa, xã Phương Bình, huyện Phụng Hiệp xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi tại hộ ông Nguyễn A Sin, tổng số lượng 12 con (02 con heo nái, trọng lượng khoảng 60 kg/con; 10 con heo thịt, trọng lượng khoảng 02 kg/con). Tổng số heo chết, tiêu hủy là 12 con với trọng lượng 144 kg.

- Đến thời điểm hiện tại dịch bệnh chỉ xảy ra tại 04 ổ dịch (18 hộ) nêu trên và đã được khống chế.

**1.2. Lâm nghiệp**

Trong tháng, tình hình sản xuất lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung vào công tác trồng rừng, chăm sóc và bảo vệ rừng. Ngành chức năng của Tỉnh tăng cường công tác tuyên truyền để nâng cao ý thức của người dân trong việc tham gia bảo vệ rừng; chủ động ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất xảy ra cháy rừng, tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra bảo vệ rừng chống chặt phá, khai thác rừng trái pháp luật trên các địa bàn huyện, xã có rừng. Vì vậy, tính từ đầu năm đến nay diện tích rừng trên địa bàn tỉnh luôn được bảo vệ an toàn, không xảy ra cháy rừng.

Ước tính tháng 11/2024, diện tích rừng trồng mới tập trung được 112,32 ha, giảm 1,21% so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác ước khoảng 458 m3, tăng 3,39%. Sản lượng củi khai thác ước được 4.995 ste, tăng 0,91% so với cùng kỳ.

Trong 11 tháng năm 2024, tỉnh tiếp tục triển khai kế hoạch trồng cây phân tán, trồng rừng. Theo đó, ước số cây lâm nghiệp trồng phân tán của tỉnh được 1.654,8 ngàn cây, tăng 2,85% (bằng 45,82 ngàn cây) so với cùng kỳ. Ước diện tích rừng trồng mới tập trung được 446,75 ha, tăng 1,11% (bằng 4,9 ha) so với cùng kỳ. Sản lượng gỗ khai thác ước khoảng 16.341 m3, tăng 5,39% (bằng 836 m3). Sản lượng củi khai thác ước được 69.343 ste, tăng 1,02% (bằng 697 ste) so với cùng kỳ.

**1.3. Thủy sản**

Trong tháng 11/2024, diện tích nuôi thủy sản toàn tỉnh ước được 70,44 ha, tăng 3,15%**[[[1]](#footnote-1)]** (bằng 2,15 ha) so với cùng kỳ. Diện tích nuôi thủy sản 11 tháng năm 2024 ước tính nuôi được 13.071,91 ha, tăng 5,13% (bằng 638,32 ha) so với cùng kỳ. Cụ thể: Diện tích nuôi cá được 12.851,40 ha, tăng 5,04% (bằng 616,95 ha), trong đó diện tích nuôi cá thát lát được 106,71 ha, tăng 28,33% (bằng 23,56 ha) so cùng kỳ; diện tích nuôi tôm được 116,72 ha, tăng 19,65% (bằng 19,17 ha) tập trung nhiều ở huyện Long Mỹ (mô hình nuôi tôm càng xanh trong đê ngăn mặn đang phát triển); diện tích nuôi thủy sản khác được 103,79 ha, tăng 2,17% (bằng 2,2 ha); Thể tích nuôi lươn được 27.948 m3, tăng 29,27% (bằng 6.328 m3) so cùng kỳ.

Ước tính tháng 11/2024, tổng sản lượng thủy sản được 8.774,97 tấn, tăng 13,34% (bằng 1.033,06 tấn) so với cùng kỳ. Tổng sản lượng thủy sản 11 tháng năm 2024, ước được 79.275,36 tấn, tăng 7,16% (bằng 5.298,22 tấn) so với cùng kỳ. Nguyên nhân tăng so với cùng kỳ là do thời tiết tương đối thuận lợi, dịch bệnh trên thủy sản ít xảy ra, mô hình nuôi luân canh trong ruộng lúa và nuôi lồng bè, bể bồn đem lại thêm thu nhập cho người dân. Cụ thể như sau:

- Sản lượng thủy sản khai thác ước được 2.436,74 tấn, tăng 3,35% (bằng 79,03 tấn) so cùng kỳ, do hộ khai thác nội địa từ khai thác thủy sản khác (lươn, ếch…) đang có chiều hướng có lợi nên tăng mạnh.

- Sản lượng thủy sản nuôi trồng ước được 76.838,62 tấn, tăng 7,29% (bằng 5.219,19 tấn) so cùng kỳ. Trong đó sản lượng cá thát lát thu hoạch được 4.576,88 tấn, tăng 9,59% (bằng 400,62 tấn) so cùng kỳ; sản lượng lươn thu hoạch được 2.466,59 tấn, tăng 25,19% (bằng 496,27 tấn) so với cùng kỳ. Hai sản phẩm này thời gian qua đang được người dân mở rộng diện tích vì đem lại thu nhập tương đối ổn định.

**2. Sản xuất công nghiệp**

Ước thực hiện tháng 11/2024, giá trị sản xuất công nghiệp:

- Tính theo giá so sánh 2010, được 4.115,1 tỷ đồng, tăng 6,78% so với tháng trước và tăng 13,71% so với cùng kỳ năm trước.

- Tính theo giá hiện hành, được 7.517,17 tỷ đồng, tăng 6,54% so với tháng trước và tăng 19,92% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân tăng chủ yếu là do Chi nhánh tập đoàn dầu khí Việt Nam, Ban quản lý dự án điện lực dầu khí Sông Hậu 1, dự tính sản lượng điện sản xuất tháng 11/2024 trên 661 triệu kwh, tăng 3,89% so với tháng trước và tăng 51,95% so với cùng kỳ. Vì vậy, đã làm tăng đột biến giá trị sản xuất ngành này so với cùng kỳ năm trước. Ngoài ra, các doanh nghiệp hoạt động trong ngành công nghiệp chế biến, chế tạo trên địa bàn tỉnh, đang có dấu hiệu phục hồi và tăng trưởng trở lại sau đợt ảnh hưởng kinh tế thế giới suy thoái trong năm 2023, nên đã làm sản lượng một số sản phẩm có giá trị lớn tăng so với cùng kỳ như: Tôm đông lạnh được 3.692 tấn, tăng 12,92%; sản lượng sản xuất nước mắm được 12,92 triệu lít, tăng 32,08%; sản lượng đường RE được 4.535 tấn, tăng 63,01%; sản lượng mì, phở, miến, bún, cháo ăn liền được 2.240 tấn, tăng 22,94%; sản lượng nước uống có hương vị hoa quả được 22,13 triệu lít, tăng 21,53%; sản lượng giày, dép có đế mũ bằng da được 2,72 triệu đôi, tăng 89,29%,... Vì vậy, giá trị sản xuất công nghiệp ước tháng 11/2024 tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

Ước thực hiện 11 tháng năm 2024, giá trị sản xuất công nghiệp:

- Tính theo giá so sánh 2010, được 39.008,59 tỷ đồng, tăng 12,51% so với cùng kỳ năm trước và đạt 91,83% so với kế hoạch năm.

- Tính theo giá hiện hành, được 70.396,38 tỷ đồng, tăng 15,13% so với cùng kỳ năm trước và đạt 94,46% so với kế hoạch năm. Trong đó:

+ Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo:Với 287 doanh nghiệp và trên 4.212 cơ sở cá thể sản xuất công nghiệp đang hoạt động sản xuất trong ngành này, tạo ra giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) được 54.287,69 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 77,12% trong toàn ngành và tăng 13,16% so với cùng kỳ. Trong đó, giá trị sản xuất một số ngành chiếm tỷ trọng lớn và tăng so với cùng kỳ năm trước như: Sản xuất, chế biến thực phẩm tăng trên 11,14%; sản xuất đồ uống tăng trên 17,08%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 45,78%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng trên 9,49%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng trên 18,52%,... Vì vậy, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng so với cùng kỳ năm trước.

+ Ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí: Với 93 doanh nghiệp và trên 178 cơ sở cá thể công nghiệp hoạt động trong ngành này, tạo ra giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) được 15.710,01 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 22,32% trong toàn ngành công nghiệp và tăng 22,54% so với cùng kỳ. Trong đó, có 91 doanh nghiệp hoạt động trong ngành sản xuất điện năng lượng mặt trời và sản xuất nước đá, giá trị sản xuất không nhiều, chiếm tỷ trọng 2,86% trong ngành sản xuất và phân phối điện, tăng 7,19% so với cùng kỳ. Riêng, Điện lực Hậu Giang và Chi nhánh Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Ban quản lý dự án điện lực dầu khí sông Hậu 1, tạo ra giá trị sản xuất chiếm tỷ trọng trên 97,14% trong ngành sản xuất, phân phối điện và tăng 23,07% so với cùng kỳ. Nguyên nhân do nhu cầu sử dụng điện tăng cao tại các khu cụm công nghiệp trong khu vực, nên nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I tăng sản lượng sản xuất từ quý II/2024 đến nay, để đáp ứng nhu cầu sử dụng điện của các hộ dân cư và doanh nghiệp được hoạt động một cách liên tục. Vì vậy, đã làm giá trị sản xuất 11 tháng năm 2024 tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

+ Cung cấp nước; hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải:Với 10 doanh nghiệp hoạt động trong ngành này, tạo giá trị sản xuất (theo giá hiện hành) được 398,67 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 0,57% trong toàn ngành và tăng 12,43% so với cùng kỳ. Hiện nay nhu cầu sử dụng nước sạch sinh hoạt của người dân nông thôn ngày càng cao, nên Công Ty TNHH Một Thành Viên Cấp Nước Hậu Giang và Công ty CP cấp nước và VSMT Nông Thôn Hậu Giang đã có kế hoạch chủ động xử lý, khai thác thêm các nguồn nước ngầm để đảm bảo cung cấp đầy đủ nước phục vụ tốt việc sản xuất kinh doanh và sinh hoạt cho người dân được liên tục và ổn định. Vì vậy, giá trị sản xuất ngành này tăng so với cùng kỳ năm trước.

Nhìn chung, tình hình sản xuất công nghiệp ước thực hiện 11 tháng năm 2024 trên địa bàn tỉnh có tăng trưởng, nhưng vẫn có một số ngành nghề phát triển chưa bền vững do bị tác động về thị trường xuất khẩu và một số yếu tố khác như: Điện, giá xăng, dầu biến động khó lường trong những tháng vừa qua. Do vậy, các doanh nghiệp cần nỗ lực hơn nữa để triển khai nhiều giải pháp mang tính phát triển bền vững. Bên cạnh đó, các ngành chức năng cũng cần có kế hoạch và tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy các doanh nghiệp đang đầu tư sớm đi vào hoạt động đúng theo kế hoạch của doanh nghiệp đã đề ra như: Công ty TNHH Thức ăn Tôm Xanh Minh Phú (sản xuất thức ăn chăn nuôi); Công ty CP Tập đoàn Masan (sản xuất mì ống, bún, gia vị các loại,…), Công ty TNHH MTV Sunpro Steel (sản xuất thép),… để giá trị sản xuất công nghiệp tăng và phát triển ổn định trong những năm tới.

**Đối với chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)**

Dự tính tháng 11/2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 3,37% so với tháng trước và tăng 17,04% so với cùng kỳ. Trong đó:

- Ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: tăng 3,36% so với tháng trước và tăng 15,13% so với cùng kỳ. Trong đó, một số ngành có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước như:

+ Chỉ số sản xuất ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng 5,55% so với tháng trước và tăng 14,17% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chỉ số sản xuất sản phẩm chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thủy sản (chiếm tỷ trọng trên 43,39% trong ngành chế biến thực phẩm) tăng 6,37% so với tháng trước và tăng 15,47% so với cùng kỳ; chỉ số sản xuất sản phẩm mì ống, mì sợi ăn liền tăng 41,86% so với tháng trước và tăng 22,94% so với cùng kỳ; chỉ số sản xuất sản phẩm chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa tăng 6,29% so với tháng trước và tăng 554,45% so với cùng kỳ; chỉ số sản xuất sản phẩm đường tăng 5% so với tháng trước và tăng 63,01% so với cùng kỳ,… Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất công nghiệp ngành sản xuất chế biến thực phẩm tăng cao so với cùng kỳ.

+ Chỉ số ngành sản xuất đồ uống tăng 17,71% so với tháng trước và tăng 17,88% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do dự tính sản lượng sản xuất bia đóng chai được 5,68 triệu lít, tăng 51,87% so với tháng trước và tăng 3,09% so với cùng kỳ (doanh nghiệp dự tính tăng sản lượng sản xuất để phục vụ thị trường dịp Noel và Tết Dương lịch sắp đến); sản lượng sản xuất nước có vị hoa quả được 22,14 triệu lít, tăng 16,03% so với tháng trước và tăng 21,53% so với cùng kỳ,… Vì vậy, đã làm chỉ số ngành sản xuất đồ uống tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

+ Chỉ số sản xuất ngành sản xuất da và các sản phẩm có liên quan giảm 0,18% so với tháng trước và tăng 85,05% so với cùng kỳ năm trước. Hiện nay trên địa bàn tỉnh có 02 doanh nghiệp FDI và 01 doanh nghiệp trong nước hoạt động trong ngành này. Trong đó, Công ty TNHH Lạc Tỷ 2 có quy mô trên 12.661 lao động (chỉ số lao động tăng trên 4,81% so với cùng kỳ), sản phẩm của công ty chủ yếu là sản xuất giày thành phẩm, nên tạo ra giá trị sản xuất rất lớn trong ngành này. Trong những tháng vừa qua các doanh nghiệp trên đã nhận được những hợp đồng sản xuất giày có chất lượng cao tại những thị trường truyền thống như: Canada, Đức, Hoa Kỳ, Mexico,... nên đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng mạnh so với cùng kỳ.

+ Chỉ số sản xuất ngành sản xuất giấy và các sản phẩm từ giấy, tăng 1,94% so với tháng trước và tăng 9,1% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do Công ty TNHH Giấy LEE & Man Việt Nam đã kiểm soát tốt nguồn nguyên, vật liệu đầu vào của doanh nghiệp trong những tháng vừa qua, nên doanh nghiệp nhận được nhiều hợp đồng lớn từ những thị trường truyền thống như: Thái Lan, Indonesia, Ấn Độ, Hồng Kông,… Vì vậy, doanh nghiệp dự tính sản lượng sản xuất được 38.510 tấn, tăng 2,37% so với tháng trước và tăng 8,99% so với cùng kỳ.

+ Chỉ số sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị) tăng 2,73% so với tháng trước và tăng 24,19% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do ngành này có 101 cơ sở cá thể sản xuất công nghiệp đang hoạt động, tạo ra giá trị sản xuất dự tính tháng 11/2024 được 91,91 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng trên 84,17% trong ngành này và tăng 27,75% so với cùng kỳ, do từ đầu năm đến nay các cơ sở sản xuất cửa sắt, nhôm tăng sản lượng sản xuất để phục vụ các công trình xây dựng nhà ở trên địa bàn. Vì vậy, chỉ số sản xuất ngành này tăng so với cùng kỳ.

# - Ngành sản xuất phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí: Tăng 3,57% so với tháng trước và tăng 48,59% so với cùng kỳ. Ngành điện đã hoạt động ổn định, cung cấp đủ điện một cách an toàn, hiệu quả cho người dân và các doanh nghiệp được hoạt động liên tục, ổn định, đảm bảo hạn chế không để xảy ra tình trạng mất điện. Riêng, nhà máy nhiệt điện Sông Hậu I, sản lượng sản xuất dự tính tháng 11/2024 được 661 triệu kwh, tăng 3,89% so với tháng trước và tăng 51,95% so với cùng kỳ. Vì vậy, làm ngành này tăng cao so với cùng kỳ năm trước.

- Ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải: Tăng 2,06% so với tháng trước và tăng 6,19% so với cùng kỳ. Nguyên nhân là do Công Ty TNHH Một Thành Viên Cấp Nước Hậu Giang, dự tính sản lượng sản xuất tháng 11/2024 được 1.219 ngàn m3, tăng 5% so với tháng trước và tăng 10,32% so với cùng kỳ năm trước. Vì vậy, đã làm chỉ số sản xuất ngành này tăng so với tháng trước và cùng kỳ năm trước.

Dự tính 11 tháng năm 2024, chỉ số sản xuất ngành công nghiệp tăng 11,18% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 15,18% của 11 tháng năm 2022 so với cùng kỳ và cao hơn mức tăng 10,88% của 11 tháng năm 2023 so với cùng kỳ). Trong đó:

- Chỉ số sản xuất ngành công nghiệp chế biến, chế tạo: Tăng 10,47% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 11,18% của 11 tháng năm 2022 so với cùng kỳ nhưng cao hơn mức tăng 7,17% của 11 tháng năm 2023 so với cùng kỳ).

- Chỉ số sản xuất ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hoà không khí: Tăng 21,54% so với cùng kỳ (thấp hơn mức tăng 878,37% của 11 tháng năm 2022 so với cùng kỳ và thấp hơn mức tăng 118,44% của 11 tháng năm 2023 so với cùng kỳ).

- Ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải: Với 10 doanh nghiệp hoạt động trong ngành này, có chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 8,77% so với cùng kỳ.

Tình hình sử dụng lao động: Tính đến thời điểm 01/11/2024, chỉ số sử dụng lao động toàn ngành công nghiệp tăng 0,85% so với tháng trước và giảm 0,61% so với cùng kỳ. Tính chung 11 tháng năm 2024 tăng 0,76% so với cùng kỳ. Trong đó, 11 tháng năm 2024 một số ngành sử dụng nhiều lao động và có chỉ số sử dụng lao động tăng nhiều so với cùng kỳ như: Sản xuất trang phục tăng 5,85%; sản xuất da và các sản phẩm có liên quan tăng 4,81%; chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 21,1%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 2,09%; sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu tăng 6,46%;... Qua đó cho thấy lực lượng lao động trên địa bàn tỉnh đang thuận lợi và tình hình hoạt động của các doanh nghiệp lớn trong khu, cụm công nghiệp trên địa bàn luôn ổn định và đã thu hút lượng lớn lao động làm xa trở về tỉnh làm việc cho các doanh nghiệp trên địa bàn. Vì vậy, chỉ số sử dụng lao động của toàn tỉnh trong 11 tháng năm 2024 tăng nhẹ so với cùng kỳ.

**3. Tình hình hoạt động của doanh nghiệp**

Trong tháng, có 86 hồ sơ đăng ký thành lập mới (trong đó gồm 67 doanh nghiệp, 19 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), tổng số vốn đăng ký là 359,16 tỷ đồng (so cùng kỳ giảm 30% về số lượng doanh nghiệp và số vốn giảm 30%); có 01 hồ sơ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động; có 8 hồ sơ doanh nghiệp giải thể (trong đó chấm dứt hoạt động 8 Đơn vị trực thuộc).

Tính từ đầu năm đến nay, có 959 hồ sơ doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (trong đó gồm có 709 doanh nghiệp, 250 đơn vị trực thuộc (chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh), tổng số vốn đăng ký là 4.685,88 tỷ đồng. (so cùng kỳ tăng 9% về số lượng doanh nghiệp và tăng 8% về số vốn điều lệ); có 256 hồ sơ doanh nghiệp tạm ngừng hoạt động, tổng vốn là 266,56 tỷ đồng; có 210 hồ sơ doanh nghiệp giải thể, trong đó có 43 doanh nghiệp, tổng vốn là 177,35 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 167 đơn vị trực thuộc (so cùng kỳ tăng 3% số doanh nghiệp).

**4. Vốn đầu tư**

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2024 là 26.158,94 tỷ đồng, bao gồm các nguồn như sau:

- Vốn ngân sách nhà nước: 6.987,69 tỷ đồng.

- Vốn tự có của doanh nghiệp nhà nước và Trung ương đầu tư trên địa bàn: 5.200,75 tỷ đồng.

- Các nguồn vốn khác như: Vốn đầu tư trực tiếp của nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà nước là 13.970,50 tỷ đồng.

Ước tính tháng 11/2024, vốn đầu tư thực hiện được 2.325,38 tỷ đồng, bằng 102,35% so với tháng trước và bằng 113,20% so với cùng kỳ. Chia ra: Vốn ngân sách nhà n­ước thực hiện được 701,98 tỷ đồng; vốn tự có của doanh nghiệp nhà n­ước và Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đ­ược 460 tỷ đồng; vốn đầu t­ư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà n­ước có khối lượng thực hiện được 1.163,40 tỷ đồng.

Ước thực hiện 11 tháng năm 2024, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh thực hiện được 23.385,48 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 115,77%, đạt 89,40% so với kế hoạch năm (26.158,94 tỷ đồng). Chia ra:

- Vốn ngân sách nhà n­ước thực hiện được 6.016,36 tỷ đồng, bằng 126,48% so với cùng kỳ năm tr­ước và đạt 86,10% so với kế hoạch năm.

- Vốn tự có của doanh nghiệp nhà n­ước và Trung ương đầu tư trên địa bàn thực hiện đ­ược 4.634,61 tỷ đồng, bằng 238,85% so với cùng kỳ năm trước và đạt 89,11% so với kế hoạch năm.

- Vốn đầu t­ư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà n­ước có khối lượng thực hiện được 12.734,51 tỷ đồng, bằng 92,20% so với cùng kỳ năm tr­ước và đạt 91,15% so với kế hoạch năm.

Ước vốn đầu tư thực hiện tăng so với cùng kỳ là do các đơn vị thi công đang khẩn trương tập trung đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh vào các tháng cuối năm 2024. Nhằm đảm bảo đúng tiến độ, sớm đưa các công trình hoàn thành vào khai thác, sử dụng đạt hiệu quả cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động đầu tư trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra ước vốn đầu tư thực hiện tăng so với cùng kỳ là do vốn đầu tư năm 2024 được phân bổ tăng 12,73% so với năm 2023 (tương đương 2.954,20 tỷ đồng).

**5. Tài chính, tín dụng**

**5.1. Tài chính**

Ước tính tháng 11/2024, tổng thu ngân sách nhà nước được 1.062,24 tỷ đồng, luỹ kế được 14.797,42 tỷ đồng, đạt 120,82% dự toán Trung ương, đạt 107,45% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn được 575,90 tỷ đồng, luỹ kế được 5.513,78 tỷ đồng, đạt 87,74% dự toán Trung ương, đạt 73,52% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao, bao gồm:

+ Thu nội địa: 500 tỷ đồng, luỹ kế được 5.086,67 tỷ đồng, đạt 87,99% dự toán Trung ương, đạt 74,80% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 75,90 tỷ đồng, luỹ kế được 427,10 tỷ đồng, đạt 84,91% dự toán Trung ương, đạt 61,01% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Trung ương trợ cấp 486,34 tỷ đồng, luỹ kế được 5.772,62 tỷ đồng, đạt 96,96% dự toán Trung ương, đạt 92,19% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ước tính tháng 11/2024, tổng chi ngân sách địa phương được 966,18 tỷ đồng, luỹ kế được 10.085,89 tỷ đồng, đạt 89,16% dự toán Trung ương, đạt 62,45% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh. Trong đó:

- Chi xây dựng cơ bản: 546,94 tỷ đồng, luỹ kế được 5.979,84 tỷ đồng, đạt 98,32% dự toán Trung ương giao, đạt 63,79% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

- Chi thường xuyên: 419,18 tỷ đồng, luỹ kế được 4.102,04 tỷ đồng, đạt 80,88% dự toán Trung ương, đạt 64,07% dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

**5.2. Tín dụng ngân hàng**

Thực hiện chủ trương của Chính phủ, ngành Ngân hàng trên địa bàn đã giảm lãi suất tiền gửi, giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn để phục hồi, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh. Các tổ chức tín dụng trên địa bàn thực hiện nghiêm quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất huy động. Biểu lãi suất được niêm yết chi tiết công khai tại quầy giao dịch, mức lãi suất cao nhất áp dụng không vượt quy định Ngân hàng Nhà nước. Hiện, lãi suất huy động không kỳ hạn đến dưới 1 tháng phổ biến từ 0,1 - 0,2%/năm; từ 01 tháng đến dưới 06 tháng phổ biến từ mức 3,6 -3,9%/năm; từ 06 tháng đến dưới 12 tháng phổ biến từ 4,8-5,1%/năm; từ 12 tháng trở lên phổ biến từ 5,3-5,8%/năm. Riêng đối với lãi suất cho vay so với cuối năm 2023 các tổ chức tín dụng có sự điều chỉnh giảm từ 0,5 -1%/năm. Hiện, lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam đối với các lĩnh vực ưu tiên là 4,0%/năm (ngắn hạn), 7,5%-10% (trung và dài hạn); các lĩnh vực khác lãi suất cho vay ngắn hạn bình quân từ 6,5-10%/năm, lãi suất cho vay trung, dài hạn bình quân từ 8,5-10,5%/năm.

Đến ngày 31/10/2024, tổng vốn huy động toàn địa bàn là 24.452 tỷ đồng, tăng 7,60% so với cuối năm 2023. Vốn huy động đáp ứng được 57,42% cho hoạt động tín dụng. Huy động đối với kỳ hạn dưới 12 tháng đạt 13.931 tỷ đồng (chiếm 56,97% tổng huy động), kỳ hạn từ 12 tháng trở lên đạt 10.521 tỷ đồng (chiếm 43,03% tổng huy động). Ước thực hiện đến cuối năm 2024, tổng vốn huy động trên toàn địa bàn đạt 25.410 tỷ đồng, tăng trưởng 11,81% so với cuối năm 2023.

Đến ngày 31/10/2024, tổng dư nợ cho vay toàn địa bàn là 42.587 tỷ đồng, tăng trưởng 6,44% so với cuối năm 2023. Trong đó, dư nợ cho vay ngắn hạn là 21.988 tỷ đồng (chiếm 51,63% tổng dư nợ); dư nợ cho vay trung, dài hạn là 20.599 tỷ đồng (chiếm 48,37% tổng dư nợ). Ước thực hiện đến cuối năm 2024, dư nợ đạt 43.240 tỷ đồng, tăng trưởng 8,08% so với cuối năm 2023.

Nợ quá hạn đến cuối tháng 10/2024 là 1.080 tỷ đồng, chiếm 2,54%/tổng dư nợ; nợ xấu là 640 tỷ đồng, chiếm 1,50%/tổng dư nợ; nợ cần chú ý là 440 tỷ đồng, chiếm 1,03%/tổng dư nợ. Ước đến cuối năm 2024, tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn vẫn duy trì dưới mức 3%/tổng dư nợ theo mục tiêu đã đề ra.

Tính đến cuối tháng 10/2024, dư nợ các Đề án, Chương trình, Chính sách tín dụng theo chỉ đạo của Chính phủ, NHNN Việt Nam và chính quyền địa phương đạt được kết quả sau:

- Cho vay thu mua lúa, gạo xuất khẩu và tiêu dùng dư nợ 3.636 tỷ đồng, tăng trưởng 28,57% so với cuối năm 2023.

- Cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản dư nợ 1.271 tỷ đồng, giảm 66,84% so với cuối năm 2023.

- Các chương trình tín dụng chính sách dư nợ đạt 4.437 tỷ đồng, tăng trưởng 8,70% với cuối năm 2023.

- Cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn dư nợ 24.387 tỷ đồng, với 184.128 khách hàng còn dư nợ.

- Cho vay lĩnh vực kinh tế tập thể dư nợ 425 tỷ đồng, tăng trưởng 32,81% so với cuối năm 2023.

- Cho vay xây dựng nông thôn mới toàn địa bàn dư nợ 17.826 tỷ đồng, tăng trưởng 7,04% so với cuối năm 2023.

- Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp dư nợ đạt 10.579 tỷ đồng, với 728 doanh nghiệp được tiếp cận vốn.

- Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp dư nợ đạt 10.579 tỷ đồng, tăng trưởng 15,89% so với cuối năm 2023, với 728 doanh nghiệp được tiếp cận vốn.

- Cho vay thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt 41 tỷ đồng với 52 chủ thể được tiếp cận vốn.

- Chương trình tín dụng 120 nghìn tỷ đồng cho chủ đầu tư và người mua nhà của các dự án nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, dự án cải tạo, xây dựng lại chung cư cũ và Chương trình tín dụng 60 nghìn tỷ đồng hỗ trợ lĩnh vực lâm sản, thủy sản đến thời điểm hiện tại trên địa bàn chưa phát sinh dư nợ.

**6. Thương mại, giá cả, vận tải và du lịch**

**6.1. Bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng**

Hoạt động thương mại và dịch vụ trong tháng tiếp tục có khởi sắc, giao thương kinh doanh mua bán của các tiểu thương được thuận lợi hơn. Doanh thu bán lẻ, dịch vụ lưu trú ăn uống và các ngành dịch vụ khác đều tăng so với tháng trước lần lượt là 2,68%, 1,13% và 14,24%. Ước tính tháng 11/2024, tổng doanh thu bán lẻ, dịch vụ lưu trú ăn uống và các ngành dịch vụ tiêu dùng thực hiện được 5.821,36 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 104,15% và so với cùng kỳ năm trước bằng 124,73%. Tăng cao so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do tổng doanh thu của ngành dịch vụ vui chơi giải trí đóng góp. Cụ thể:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa thực hiện được 4.200 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 102,68% và so với cùng kỳ bằng 123,71%. Trong tháng hoạt động bán lẻ hàng hóa các loại phục hồi theo chiều hướng tích cực hơn. Tốc độ tăng trưởng được dự báo đạt mức tăng 2,68% so với tháng trước. Dự kiến hầu hết các nhóm hàng hóa chủ lực đều có bước phục hồi và tăng trưởng, riêng hoạt động kinh doanh ô tô của các hãng xe được dự báo vẫn còn giảm dù đưa ra nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn (khuyến mãi phiếu nhiên liệu, bảo hiểm thân xe, lệ phí trước bạ,…) nhưng nhìn chung sức mua không bật tăng, chi phí sinh hoạt tăng người dân hạn chế chi tiêu đối với các mặt hàng này. Tuy nhiên, các nhóm hàng chủ lực như: Lương thực, thực phẩm tăng 37,74% so với cùng kỳ; đồ dùng trang thiết bị gia đình tăng 29,57%; hàng may mặc tăng 51,23%; gỗ và vật liệu xây dựng tăng 14,27%; hàng hóa khác tăng 26,81% là những nhóm hàng đã đóng góp lớn vào tăng trưởng chung so với cùng kỳ năm trước.

- Doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống thực hiện được 702,37 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 101,13% và so với cùng kỳ năm trước bằng 118,54%. Trong đó:

+ Ngành lưu trú ước tính được 27,13 tỷ đồng, so tháng trước bằng 101,07% và so với cùng kỳ bằng 115,58%.

+ Ngành ăn uống ước tính được 675,24 tỷ đồng, so tháng trước bằng 101,13% và so cùng kỳ năm trước bằng 118,66%.

- Doanh thu hoạt động du lịch lữ hành ước tính được 0,06 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 109,09%, tháng cùng kỳ không phát sinh giá trị.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) thực hiện được 918,93 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 114,24% và so với cùng kỳ năm trước bằng 135,24%. Doanh thu hoạt động xổ số kiến thiết (chiếm tỷ trọng gần 51% tổng doanh thu các ngành dịch vụ khác) tăng 44,29% so với cùng kỳ năm 2023 là nguyên nhân chính làm tốc độ chung tăng cao.

Ước tính 11 tháng năm 2024, tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa, doanh thu dịch vụ tiêu dùng và dịch vụ lưu trú, ăn uống ước thực hiện được 56.649,45 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 111,39%. Cơ cấu về quy mô doanh thu của các ngành vẫn ổn định không có nhiều thay đổi so với các tháng trước và cùng kỳ năm 2023. Bán lẻ vẫn là ngành chủ lực có quy mô doanh thu lớn, có đóng góp và ảnh hưởng nhiều đến tốc độ tăng chung của cả ngành thương mại và các ngành dịch vụ. Cụ thể:

- Doanh thu bán lẻ hàng hóa thực hiện được 40.947,71 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 109,66%. Dần về cuối năm lĩnh vực kinh doanh bán lẻ của các cơ sở cá thể và doanh nghiệp trên địa bàn đa số chuyển biến theo chiều hướng tích cực, quy mô doanh thu qua từng tháng đều có bước tăng, tháng sau cao hơn tháng trước. Vì vậy, đã góp phần đưa tốc độ chung đạt mức khá so với cùng kỳ năm trước. Đóng góp vào mức tăng trên cũng chủ yếu đến từ các nhóm hàng chủ lực tính chung 11 tháng vẫn giữ được mức tăng trưởng ổn định qua từng tháng.

- Doanh thu ngành lưu trú, ăn uống thực hiện được 7.072,84 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 116,08%. Tình hình hoạt động lưu trú, ăn uống dần về cuối năm diễn ra sôi động hơn so với các tháng trước. Các cơ sở kinh doanh mới (quán giải khát, điểm tâm sáng, quán ăn gia đình,…) mọc lên khá nhiều so với cùng kỳ. Vì vậy, đã góp phần giúp quy mô doanh thu ngành này có tốc độ tăng trưởng khá. Trong đó:

+ Ngành lưu trú, ước tính được 284,10 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 123,98%.

+ Ngành ăn uống, ước tính được 6.788,74 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 115,77%.

- Doanh thu hoạt động du lịch lữ hành ước tính được 0,15 tỷ đồng, cùng kỳ năm 2023 cộng dồn đến 11 tháng không phát sinh giá trị.

- Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) thực hiện được 8.628,75 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 116,26% (tốc độ tăng tiếp tục duy trì ổn định). Các ngành dịch vụ từ đầu năm đến nay nhìn chung đều có mức tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm trước (riêng hoạt động kinh doanh bất động sản chỉ mới dần phục hồi những tháng gần đây nên vẫn còn giảm so với cùng kỳ). Các cơ sở kinh doanh hoạt động ổn định góp phần giúp tốc độ tăng trưởng được duy trì ổn định qua từng tháng.

**6.2. Xuất, nhập khẩu hàng hóa**

Ước thực hiện tháng 11/2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp thực hiện được 101.750 nghìn USD, so với tháng trước bằng 67,06% và so với cùng kỳ năm trước bằng 101,46%. Chia ra:

- Xuất khẩu ước thực hiện được 82.250 nghìn USD, so với tháng trước bằng 109,74% và so với cùng kỳ năm trước bằng 100,12%.

- Nhập khẩu ước thực hiện được 19.500 nghìn USD, so với tháng trước bằng 25,40% và so với cùng kỳ năm trước bằng 107,56%. Do trong tháng 10 các doanh nghiệp đã nhập khẩu số lượng lớn nguồn nguyên liệu, cũng như máy móc, thiết bị để tăng cường sản xuất sản phẩm phục vụ thị trường cận Tết, nên trong tháng 11 ước trị giá nhập khẩu giảm so với tháng trước, nhưng vẫn cao hơn cùng kỳ năm 2023 là 7,56%, tương đương 1.370 nghìn USD.

Ước thực hiện 11 tháng năm 2024, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng thực hiện được 1.203.861 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 106,38%, so với kế hoạch năm đạt 94,94%. Chia ra:

- Xuất khẩu ước thực hiện được 811.806 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 108,22%, so với kế hoạch năm đạt 100,72%.

- Nhập khẩu ước thực hiện được 355.346 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 103,39%, so với kế hoạch năm đạt 85,01%.

- Uỷ thác xuất khẩu ước thực hiện được 155 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 67,69%, so với kế hoạch năm đạt 15,50%.

- Dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng ước thực hiện được 36.554 nghìn USD, so với cùng kỳ năm trước bằng 97,31%, so với kế hoạch năm đạt 85,01%.

**6.3. Vận tải hành khách và hàng hóa**

Tình hình ngành vận tải và kho bãi trong tháng 11 tiếp tục có đà tăng trưởng. Các cơ sở vận chuyển tiếp tục hoạt động ổn định, giữ vững được quy mô. Tổng doanh thu của các ngành đường bộ và đường thủy tạo ra so với các tháng trước không biến động nhiều và không chênh lệch lớn (tháng báo cáo ước tính bình quân tăng 2-3% so với tháng thực hiện trong những tháng gần đây). Ước tổng doanh thu dịch vụ vận tải và kho bãi trong tháng 11/2024 thực hiện được 181,65 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 103,35% và so với cùng kỳ năm trước bằng 125,04%. Nguyên nhân so cùng kỳ tăng do doanh thu hoạt động vận chuyển hàng hóa đường thủy tăng 150,64% so cùng kỳ năm 2023. Trong đó:

- Doanh thu đường bộ thực hiện được 90,05 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 102,09% và so với cùng kỳ năm trước bằng 110,40%.

- Doanh thu đường thủy thực hiện được 69,47 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 103,81% và so với cùng kỳ năm trước bằng 232,05%.

- Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải thực hiện được 22,13 tỷ đồng, so với tháng trước bằng 107,23% và so với cùng kỳ năm trước bằng 65,54%.

Ước tính 11 tháng năm 2024, tổng doanh thu vận tải, dịch vụ kho bãi thực hiện được 1.724,64 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 113,40%. Trong đó:

- Doanh thu đường bộ thực hiện được 939,51 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 114,39%.

- Doanh thu đường thủy thực hiện được 533,75 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 160,82%.

- Doanh thu hoạt động kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải được 251,38 tỷ đồng, so với cùng kỳ năm trước bằng 68,38%. Nguyên nhân giảm nhiều so với cùng kỳ là do Công ty dịch vụ logistic An Hưng giải thể chuyển ngành kinh doanh không còn hoạt động trong ngành cũ.

**6.3.1. Vận chuyển - luân chuyển hàng hóa**

Ước thực hiện tháng 11/2024, toàn tỉnh vận chuyển được 663,01 nghìn tấn hàng hóa các loại (115.072,90 nghìn tấn.km), so với thực hiện tháng trước bằng 103,89% (103,62%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 137,60% (140,58%). Trong đó:

- Đường bộ thực hiện được 96,91 nghìn tấn (14.604,30 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 103,62% (102,42%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 80,37% (77,07%).

- Đường sông thực hiện được 566,10 nghìn tấn (100.468,60 nghìn tấn.km) so với thực hiện tháng trước bằng 103,93% (103,79%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 156,71% (159,71%).

Ước thực hiện 11 tháng năm 2024, toàn tỉnh vận chuyển được 5.936,16 nghìn tấn hàng hóa các loại (1.019.060,10 nghìn tấn.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 112,03% (117,12%). Chia ra:

- Đường bộ thực hiện được 1.085,30 nghìn tấn (167.689,68 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 85,21% (82,77%).

- Đường sông thực hiện được 4.850,86 nghìn tấn (851.370,42 nghìn tấn.km) so với cùng kỳ năm trước bằng 120,51% (127,55%).

**6.3.2. Vận chuyển - luân chuyển hành khách**

Ước thực hiện tháng 11/2024, toàn tỉnh thực hiện được 2.716,86 nghìn lượt hành khách (60.287,94 nghìn HK.km), so với tháng trước bằng 101,72% (114,48%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 111,03% (128,68%). Trong đó:

- Đường bộ vận chuyển được 254,07 nghìn lượt hành khách (52.265,89 nghìn HK.km), so với thực hiện tháng trước bằng 99,59% (116,74%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 129,27% (130,91%).

- Đường sông vận chuyển được 2.462,79 nghìn lượt hành khách (8.022,05 nghìn HK.km), so với thực hiện tháng trước bằng 101,94% (101,64%) và so với cùng kỳ năm trước bằng 109,44% (115,87%).

Ước thực hiện 11 tháng năm 2024, toàn tỉnh thực hiện được 27.143,12 nghìn lượt hành khách (616.828,31 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 101,66% (116,39%). Chia ra:

- Đường bộ vận chuyển được 2.623,44 nghìn lượt hành khách (536.683,23 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 119,80% (117,82%).

- Đường sông vận chuyển được 24.519,68 nghìn lượt hành khách (80.145,08 nghìn HK.km), so với cùng kỳ năm trước bằng 100,04% (107,65%).

**7. Một số tình hình xã hội**

**7.1. Giáo dục**

Trong tháng, toàn ngành tập trung vào một số công tác chuyên môn sau:

- Tổ chức chuyên đề môn Tiếng Việt 5 năm học 2024-2025 tại Trường TH Võ Nguyên Giáp huyện Vị Thuỷ.

- Tổ chức tập huấn trực tuyến Chương trình giáo dục, truyền thông về nước sạch, bảo vệ môi trường cấp tiểu học.

- Hướng dẫn các đơn vị kiểm tra giữa kỳ I, năm học 2024-2025.

- Thành lập Đoàn kiểm tra kết quả công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2024.

- Tổ chức giáo viên góp ý bản mẫu sách giáo khoa cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông.

- Hướng dẫn các đơn vị giảng dạy 05 nội dung kỹ năng số cơ bản cho học sinh trung học bao gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; Mua sắm trực tuyến; Thanh toán trực tuyến; Tự bảo vệ mình trên không gian mạng và Sử dụng nền tảng số khác tùy đặc thù của địa phương.

- Tổng kết Hội thao Giáo dục quốc phòng và an ninh học sinh trung học phổ thông tỉnh Hậu Giang lần thứ X năm 2024. Kết quả trao 17 giải nhất, 18 giải nhì và 35 giải ba.

**7.2. Văn hóa, thể thao**

Thực hiện công tác tuyên truyền cổ động trực quan và trang trí khánh tiết phục vụ tổ chức Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Hậu Giang lần thứ IV năm 2024; thực hiện maket phục vụ công tác tuyên truyền cổ động trực quan Lễ kỷ niệm 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2024) và 35 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2024); tuyên truyền chào mừng và phục vụ Đại hội Đảng bộ tỉnh Hậu Giang lần thứ XV nhiệm kỳ 2025 - 2030;… Kết quả: In mới và lắp đặt 1.910 m2 pa nô trên các tuyến đường chính. Treo 1.500 cờ các loại và 90 băng rol. Đội tuyên truyền lưu động tổ chức biểu diễn văn nghệ quần chúng 78 buổi, phục vụ 48.400 lượt người xem. Tổ chức phóng thanh cổ động được 75 lượt,...

Hoạt động Thư viện: Trưng bày 95 quyển sách tại Thư viện tỉnh như Sách chuyên đề Ngày Nhà giáo Việt Nam 20-11; sách mới các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội; sách chuyên đề về cải cách hành chính và Tủ sách Bác Hồ. Phối hợp với Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Truyền thanh thị xã Long Mỹ tổ chức phục vụ sách xe Ô tô Thư viện lưu động đa phương tiện tại 04 điểm trường Tiểu học và THCS thuộc thị xã Long Mỹ: Tiểu học Lê Văn Tám; Tiểu học Long Phú 1; Tiểu học Thuận An và THCS Thuận An, thu hút trên 2.750 lượt học sinh tham gia.

Hoạt động Bảo tàng: Tổ chức triển lãm ảnh 06 cuộc phục vụ sự kiện tuyên truyền về chủ quyền biển đảo tại một số điểm trường học trên địa bàn huyện Phụng Hiệp và thị xã Long Mỹ; Họp mặt kỷ niệm ngày Doanh nhân Việt Nam năm 2024; Hội thảo Liên kết chuỗi giá lúa gạo, góp phần thực hiện đề án phát triển bền vững 1 triệu hecta lúa chất lượng cao tại Hậu Giang; Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số tỉnh Hậu Giang lần thứ IV năm 2024,… Khách đến xem triển lãm và tham quan các di tích, xem trên kênh Youtube Bảo tàng, nhà truyền thống huyện, phòng truyền thống các xã văn hóa đạt 6.380 lượt người.

Lĩnh vực thể dục thể thao: Đăng cai tổ chức giải vô địch Kickboxing đồng bằng sông Cửu Long năm 2024. Tham dự giải có 134 vận động viên đến từ 11 đơn vị tỉnh, thành phố trong Khu vực đồng bằng sông Cửu Long: Cần Thơ, Long An, Tiền Giang, Đồng Tháp, Vĩnh Long, Trà Vinh, Bến Tre, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu và chủ nhà Hậu Giang. Tổ chức giải Vô địch Bóng chuyền nữ tỉnh Hậu Giang năm 2024; vô địch Bóng đá nam U19 tỉnh Hậu Giang năm 2024. Tham gia 04 giải, đạt 44 huy chương các loại, cụ thể: Giải vô địch Kickboxing Châu Á năm 2024 tại Campuchia (02 Huy chương bạc, 01 Huy chương đồng); vô địch quyền Judo thế giới năm 2024 tại Mỹ; giải Đua thuyền Canoeing vô địch quốc gia năm 2024 tại Hải Phòng (01 Huy chương đồng); giải vô địch Kickboxing khu vực đồng bằng sông Cửu Long năm 2024 tại Hậu Giang (11 Huy chương vàng, 13 Huy chương bạc, 16 Huy chương đồng).

**7.3. Lao động và an sinh xã hội**

Trong tháng, giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho 2.134 (24.925) lao động, đạt 166,17% kế hoạch. Trong đó: đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 73 (716) lao động, đạt 95,6% kế hoạch. Tổ chức 34 (94) phiên giao dịch việc làm cho đối tượng hưởng trợ cấp thất nghiệp với 585 (5.927) lao động tham gia.

Lĩnh vực Giáo dục nghề nghiệp: Đào tạo nghề cho 349 (11.171) người, đạt tỷ lệ 171,86% kế hoạch năm. Trong đó: Cao đẳng 124 (357) người; Trung cấp 0 (903) người; Sơ cấp và dưới 3 tháng: 225 (9.911) người. Tỷ lệ lao động qua đào tạo tăng 0,08% (70,51%).

Lĩnh vực người có công với cách mạng: Tiếp nhận mới 207 (2.284) hồ sơ các loại và kỳ trước chuyển sang 37 hồ sơ. Đã xét giải quyết 227 (2.267) hồ sơ. Trong đó: đạt 219 (2.161) hồ sơ, không đạt 08 (106) hồ sơ. Còn 17 hồ sơ đang trong thời gian xem xét, giải quyết. Tổ chức đưa, đón 68 (351) người có công với cách mạng đi tham quan thành phố Hà Tiên và huyện đảo Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang; hoàn thành công tác đưa người có công với cách mạng tham quan, điều dưỡng năm 2024.

Lĩnh vực Bảo trợ xã hội - Giảm nghèo: Toàn tỉnh đã thực hiện trợ cấp hàng tháng cho 42.246 (455.780 lượt) đối tượng bảo trợ xã hội, với số tiền 33.385,53 (299.608,31) triệu đồng. Hỗ trợ mai táng phí cho 197 (2.019) trường hợp với số tiền 1.957,4 (14.875,8) triệu đồng; trợ giúp khẩn cấp cho 04 (53) trường hợp với số tiền 125 (1.025) triệu đồng. Thẩm định, đề nghị Trung tâm Công tác xã hội ban hành Quyết định tiếp nhận, chăm sóc nuôi dưỡng 07 (64) người khuyết tật thần kinh, tâm thần.

Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội: Tổ chức tuyên truyền giáo dục pháp luật trong nội bộ và ra dân được 70 (872) cuộc, với 3.924 (32.464) lượt người tham dự. Tuyên truyền, giáo dục pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội qua hình thức phát thanh được 40 (426) cuộc, với 200 (2.696) phút tuyên truyền về tác hại của các loại tệ nạn xã hội. Về công tác quản lý đối tượng, hiện tổng số người nghiện ma tuý có hồ sơ quản lý tại địa phương là 522 người; số người đang cai nghiện có mặt tại cơ sở cai nghiện đến thời điểm báo cáo là 251 người.

**7.4. Y tế**

Trong tháng,có 41 ca mắc mới bệnh Sốt xuất huyết, giảm 15 ca so với tháng trước, cộng dồn là 308 ca, giảm 286 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh Tay chân miệng có 141 ca mắc mới, tăng 92 ca so với tháng trước, cộng dồn là 876 ca, giảm 467 ca so với cùng kỳ năm 2023; bệnh Sốt phát ban/nghi sởi có 98 ca mắc mới, cộng dồn là 195 ca, tăng 98 so với cùng kỳ năm 2023; bệnh Đậu mùa khỉ có 00 ca, cộng dồn là 01 ca; tăng 01 ca so với cùng kỳ; bệnh viêm gan do vi rút có 11 ca mắc mới, cộng dồn là 81 ca, tăng 76 ca so với cùng kỳ; bệnh Viêm não Nhật Bản có 00 ca mắc mới, cộng dồn là 01 ca, tăng 01 ca so với cùng kỳ; quai bị có 00 ca mắc, cộng dồn là 00 ca, tương đương với cùng kỳ.

Chương trình Tiêm chủng mở rộng: Số trẻ dưới 1 tuổi được miễn dịch đầy đủ trong tháng là 1.015 trẻ, cộng dồn là 9.222 trẻ, đạt 90,1%. Tiêm ngừa uốn ván trên thai phụ (VAT2 (+)TP) trong tháng là 590 thai phụ, cộng dồn là 6.832 thai phụ, đạt 66,8%. Tiêm Sởi - Rubella (Sởi 2) trong tháng là 892 trẻ, cộng dồn là 9.107 trẻ, đạt 86%. Tiêm mũi 3 Viêm não Nhật Bản trong tháng là 45 trẻ, cộng dồn là 7.161 trẻ, đạt 67,6%.

Chương trình phòng chống HIV/AIDS:Số nhiễm HIV mới phát hiện trong tháng là 09 ca, cộng dồn là 100 ca, lũy kế từ 2004 đến nay là 2.130 ca (số đang quản lý 1.172 ca); số bệnh nhân AIDS phát hiện trong tháng 00 ca, cộng dồn là 00 ca (tương đương cùng kỳ), lũy kế từ 2004 đến nay là 1.048 ca; số bệnh nhân tử vong do AIDS trong tháng là 03 ca, cộng dồn là 08 ca, lũy kế từ 2004 đến nay là 624 ca. Số người hiện đang điều trị Methadone là 70 người, tổng số bệnh nhân quản lý điều trị ARV là 1.086 bệnh nhân.

Kết quả thực hiện khám, chữa bệnh đến tháng 11/2024:Tổng số lần khám là 167.564 lượt, cộng dồn là 1.707.910 lượt, đạt 104,20% kế hoạch năm. Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú là 13.156 lượt, cộng dồn là 120.642 lượt, đạt 81,91% kế hoạch. Số ngày điều trị trung bình là 5,30 ngày, giảm 0,93 ngày so với cùng kỳ. Tổng số tai nạn ngộ độc, chấn thương là 1.196 trường hợp, cộng dồn là 9.987 trường hợp.

**7.5. Tai nạn giao thông**

Trong tháng 11/2024, toàn tỉnh xảy ra 15 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 04 người, bị thương 12 người. So với tháng 10/2024, số vụ tăng 05 vụ, số người chết tăng 01 người, số người bị thương tăng 02 người. So với cùng kỳ năm 2023, số vụ tương đương, số người chết giảm 01 người, số người bị thương giảm 01 người. Nguyên nhân dođi không đúng làn đường, phần đường là 03 vụ; sử dụng rượu, bia là 01 vụ; do người đi bộ là 01 vụ và đang điều tra là 10 vụ.

Trong 11 tháng đầu năm 2024 (từ ngày 15/12/2023 đến ngày 14/11/2024), toàn tỉnh xảy ra 149 vụ tai nạn giao thông, làm chết 67 người, bị thương 101 người. So cùng kỳ năm 2023, số vụ giảm 16 vụ, số người chết giảm 33 người, số người bị thương giảm 03 người. Trong đó, tai nạn giao thông đường thủy xảy ra 02 vụ, làm chết 01 người, làm bị thương 01 người; so với cùng kỳ năm 2023,số vụ tương đương, số người chết tương đương và số người bị thương giảm 01 người.

**7.6. Thiệt hại do thiên tai, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy, nổ**

- Tình hình thiên tai:

+ Giông lốc: Trong tháng xảy ra 05 vụ giông lốc, làm hư hại 11 căn nhà, ước thiệt hại 607 triệu đồng; so với tháng trước giảm 04 vụ, số nhà sập giảm 01 căn, nhà hư hại tăng 11 căn, ước thiệt hại tăng 577 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ tăng 03, số nhà sập giảm 01, số nhà hư hại bằng nhau, ước thiệt hại tăng 67 triệu đồng. Tính từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 27 vụ giông lốc, làm 08 căn nhà bị sập và 71 căn nhà bị hư hại, ước thiệt hại 2.300 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước số vụ giảm 24, số nhà sập giảm 16 căn, số nhà hư hại giảm 06 căn, ước thiệt hại giảm 66 triệu đồng.

+ Sạt lở, sụt lún đất: Trong tháng, không phát sinh số liệu. So với tháng trước không phát sinh số liệu. So với cùng kỳ năm 2023, không phát sinh số liệu. Tính từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 22 vụ sạt lở, ước giá trị thiệt hại 3.026 triệu đồng, so với cùng kỳ năm trước giảm 41 vụ, ước giá trị thiệt hại giảm 2.580 triệu đồng.

Tình hình môi trường: Trong tháng không phát hiện tình trạng vi phạm môi trường, xử lý 03 vụ phát hiện tháng trước, với số tiền xử phạt là 315 triệu đồng; so với tháng trước, số vụ phát hiện giảm 04 vụ, xử lý tăng 02 vụ, số tiền xử phạt tăng 165 triệu đồng; so với cùng kỳ năm trước, không phát sinh số liệu. Tính từ đầu năm đến nay, số vụ phát hiện là 13 vụ, đã xử lý 13 vụ (trong đó nhắc nhở 06 vụ, xử phạt 07 vụ, với số tiền 571,10 triệu đồng). So với cùng kỳ năm 2023, số vụ phát hiện giảm 13 vụ, số vụ xử lý giảm 13 vụ, số tiền xử phạt giảm 48,65 triệu đồng.

Về công tác phòng, chống cháy, nổ luôn được các ngành chức năng quan tâm thực hiện, định kỳ có kiểm tra, hướng dẫn người dân, các cơ sở kinh doanh và các đơn vị hành chính, sự nghiệp thực hiện đầy đủ các quy định về phòng cháy, chữa cháy. Vì vậy, trong tháng không xảy ra cháy nổ, tính từ đầu năm đến nay, đã xảy ra 01 vụ cháy, nổ, ước tính giá trị tài sản thiệt hại khoảng 130 triệu đồng./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - TCTK - Vụ TKTH (để b/c);  - Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Hậu Giang (để b/c);  - Một số Sở, Ngành trong tỉnh;  - Lưu: VT, TKTH. | **CỤC TRƯỞNG**  **Thiều Vĩnh An** |

1. **[]** Nguyên nhân tăng là do hộ nuôi tranh thủ thả nuôi thêm ở ruộng lúa sau khi thu hoạch lúa Hè thu muộn. Hiện tại đang vào mùa nước lũ, mực nước đang cao hơn bình thường nên thuận lợi cho việc thả nuôi cá ruộng. [↑](#footnote-ref-1)